

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính và thủ tục hành chính đặc thù
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT- VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3367.../TTr-SNV ngày 26 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và thủ tục hành chính đặc thù thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và bãi bỏ các Quyết định sau:

- Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, UBND phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết ;

- Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 656/QĐ-UBND của UBND thành phố ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc phê duyệt thủ tục hành chính đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;

- Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành thay thế trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của UBND thành phố Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ;

- Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 19 tháng 05 năm 2025 của UBND thành phố Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của sở Nội vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ngphuol*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Trung tâm GSĐHTM (IOC);
- Lưu: VT, SNV, KSTT.



CHỦ TỊCH

Lê Trung Chinh



Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Quyết định số 2318 /QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

PHẦN I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THAY THẾ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
A								
I.	LĨNH VỰC VĂN THƯ - LƯU TRỮ							
1.	Sử dụng tài liệu lưu trữ thành phố 1.00365	- 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Phiếu yêu cầu đọc tài liệu lưu trữ - 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận	Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố	Thực hiện theo thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	- Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; - Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ; - Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố	Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố	Sửa đổi

		Phiếu yêu cầu sao và xác thực tài liệu lưu trữ			quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tài liệu lưu trữ.			
2.	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ 1.003649	- 10 ngày đối với cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ - 03 ngày làm việc đối với cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi
3.	Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt 2.001540	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. - Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.	Sở Nội vụ	UBND thành phố	Ban hành mới

			thành phố Đà Nẵng					
II.	LĨNH VỰC HỘI							
1.	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội. 1.012927)	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công bố danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi
2.	Thủ tục thành lập hội. 1.012929	60 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng		- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công bố danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi
3.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội 1.012942	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công bố danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi

		dại hội thành lập)						
4.	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội. 1.012943	60 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công bố danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi
5.	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội. 1.012945	60 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công bố danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi
6.	Thủ tục hội tự giải thể. 1.012946	45 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công bố danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi

7.	Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện. 1.012947	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công bố danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi
8.	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn. 1.012948	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công bố danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi
III	LĨNH VỰC QUỸ							
1.	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ 1.013017	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi

					tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.			
2.	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ 1.013018	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi
3.	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ 1.013019	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi

			thành phố Đà Nẵng		93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.			
4.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ 1.013020	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi

5.	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động 1.013021	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi
6.	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ (Chưa có mã dịch vụ công)	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi

					25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.			
7.	Thủ tục quỹ tự giải thể 1.013023	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi
IV.	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG							
1.	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ 1.010801	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi

			công thành phố Đà Nẵng		tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.			
2.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác 1.010802	12 ngày đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. 17 ngày đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

3.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ 1.010803	24 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi
4.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” 1.010804	24 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi
5.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an 1.010805	24 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi
6.	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh 1.010806	104 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi	Sở Nội vụ	ở Nội vụ	Sửa đổi

			công thành phố Đà Nẵng		tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.			
7.	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an 1.010807	84 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Nội vụ	ở Nội vụ	Sửa đổi
8.	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh 1.0107808	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi
9.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động 1.010809	- Trường hợp thương binh đang hưởng chế độ mất	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

		sức lao động lưu tại Sở Nội vụ: 12 ngày - Trường hợp thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động mà không có hồ sơ lưu ở Sở Nội vụ: 29 ngày	thành phố Đà Nẵng					
10.	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an 1.010810	- Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi

		thương : 204 ngày - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 207 ngày - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 207 ngày						
--	--	---	--	--	--	--	--	--

		kể từ ngày nhận đủ hồ sơ						
11.	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý 1.010811	42 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi
12.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý 1.010612	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi
13.	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình 1.010813	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công	Sở Nội vụ	Sửa đổi

14.	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ 1.010814	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi
15.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng 1.010815	37 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Cơ quan liên quan, Sở Nội vụ	Sửa đổi
16.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học 1.010816	- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 96 ngày. - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi

		dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 89 ngày. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 31 ngày						
17.	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học 1.010817	96 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi
18.	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy	24 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi

	1.010818		thành phố Đà Nẵng		tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.			
19.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế 1.010819	24 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi
20.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng 1.010820	24 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi
21.	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân 1.010821	- 24 ngày trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý. - 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi

		đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý						
22.	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên 1.010822	12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi
23.	Hưởng lại chế độ ưu đãi 1.010823	12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi
24.	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần 1.010824	- Đối với trợ cấp một lần và mai táng: 24 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi

		- Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: + 31 ngày đối với trường hợp đủ điều kiện. + 43 ngày đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.	thành phố Đà Nẵng		tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.			
25.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ 1.010825	24 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi

			phố Đà Nẵng					
26.	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công 1.010826	24 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi
27.	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú 1.010827	24 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi
28.	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng 1.010828	12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi
29.	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác	10 ngày	Trung tâm Phục vụ	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi

	theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ 1.010829		hành chính công thành phố Đà Nẵng		- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.			
30.	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ 1.010830	9 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi
31.	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh 1.010831	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi
32.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến 2.001157	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không có	- Quyết định 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến. - Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi

			phố Đà Nẵng		phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.			
33.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến 2.001396	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Quyết định 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến. - Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi
34.	Thủ tục giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội	22 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	- Quyết định 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi

	đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. 1.001257		thành phố Đà Nẵng		bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.			
35.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống pháp 2.002308	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp; - Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/07/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp; - Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi
36.	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	35 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Ban hành mới

			thành phố Đà Nẵng		- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.			
37.	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. 37 - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Ban hành mới
38.	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công	84 ngày	Trung tâm Phục vụ	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Ban hành mới

	tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ		hành chính công thành phố Đà Nẵng		- Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ			
39.	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Thông tư liên tịch số 17/1999/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BTCCBCP ngày 21/7/1999 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị định số 23/1999/NĐ-CP ngày 15/4/1999 của Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được Đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954. - Thông tư số 13/2002/BLĐTBXH-TT ngày 10/9/2002 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn bổ sung Thông tư tịch số 17/1999/TTLTBLĐTBXH-BTC	UBND cấp xã	Chủ tịch UBND thành phố	Ban hành mới

					BTCCBCP ngày 21/7/1999 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị định số 23/1999/NĐ-CP ngày 15/4/1999 của Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được Đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954.			
IV.	LĨNH VỰC VIỆC LÀM							
1.	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động 1.001881	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

					- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 nêu trên.			
2.	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm 1.001865	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; - Nghị định số 23/2021/NĐ-CP 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

3.	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm 1.001853	- Doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp; giấy phép bị mất, giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 05 ngày làm việc. - Doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 08	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; - Nghị định số 23/2021/NĐ-CP 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi
----	--	---	---	----------	---	-----------	-----------	---------

		ngày làm việc						
4.	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm 1.001823	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; - Nghị định số 23/2021/NĐ-CP 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi
5.	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài 1.000105	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

					- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP 18/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.			
6.	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu 2.000219	- 02 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

		- 01 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 100 đến dưới 500 người lao động Việt Nam. - 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển dưới 100 người lao động Việt Nam.			30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.			
7.	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động 1.000459	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

					30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP 18/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.			
8.	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 2.000205	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	600.000 đồng	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP 30/12/2020 của Chính phủ quy định về	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

					người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP 18/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.			
9.	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 2.000192	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	450.000 đồng	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP 18/9/2023	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

					của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.			
10.	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm 1.009874	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 23/2021/NĐ-CP 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

11.	Thu hồi Giấy pháp hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm 1.009873	Đối với trường hợp chấm dứt hoạt động dịch vụ việc làm theo đề nghị của doanh nghiệp; doanh nghiệp giải thể hoặc bị Tòa án ra quyết định tuyên bố phá sản; doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 23/2021/NĐ-CP 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi
12.	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ	450.000 đồng	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

	nước ngoài làm việc tại Việt Nam 1.009811		hành chính công thành phố Đà Nẵng		lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP 18/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.			
13.	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp 1.001978	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không có	- Luật Việc làm ngày 16/11/2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ

			công thành phố Đà Nẵng		thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.			
14.	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp 1.001973	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Luật Việc làm ngày 16/11/2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ

					- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Quyết định số 315/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.			
15.	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp 1.001966	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Luật Việc làm ngày 16/11/2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ

					Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.			
16.	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp 2.001953	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Luật Việc làm ngày 16/11/2013. - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
17.	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	03 ngày làm việc	Trung tâm	Không có	- Luật Việc làm ngày 16/11/2013;	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ

	2.000178		Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng		- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.			
18.	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đến) 1.000401	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Luật Việc làm ngày 16/11/2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ

					số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.			
19.	Giải quyết hỗ trợ học nghề 2.00087	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Luật Việc làm ngày 16/11/2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015;	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ

					- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTĐBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 31/7/2015.			
20.	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm 2.000148	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Luật Việc làm ngày 16/11/2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTĐBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 31/7/2015.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
21.	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng 1.000362	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành	Không có	- Luật Việc làm ngày 16/11/2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ

			chính công thành phố Đà Nẵng		thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH				
VI.	LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC								
1.	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết 2.002028	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	

					định về Hệ thống cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.			
2.	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày 1.005132	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020. - Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu người lao động Việt	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ

					Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng			
3.	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. 2.002105	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng		- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 61/NĐ/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/NĐ/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

					Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.			
4.	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. 1.005219	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/NĐ/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các	Chủ đầu tư	Chủ đầu tư	Sửa đổi

					Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.			
5.	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày) 1.000502	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người sử dụng lao động theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi
VII. LĨNH VỰC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG								
1.	Khai báo với Sở Nội vụ khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. 2.000134	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. - Căn cứ Nghị định 4/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

					chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số nội dung về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.			
2.	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. 2.000111	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định hỗ trợ của Sở Nội vụ, cơ quan BHXH có trách nhiệm chi trả.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Căn cứ Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

3.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập). 1.005449	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	1.200.000 đồng	- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. - Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi
4.	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn,	- Đối với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	- Trường hợp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động:	- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn,	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

	tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập). 1.005450	chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; 25 ngày làm việc - Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi tên: 10 ngày làm việc.	phố Đà Nẵng	1.200.000 đồng. - Trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 500.000 đồng. - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất: không. - Trường hợp cấp đổi tên tổ chức huấn luyện trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt	vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. - Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.			
--	--	---	-------------	---	--	--	--	--

				động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: không.				
5.	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp. 2.002343	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Nội vụ tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ và gửi quyết định (kèm theo dữ liệu danh sách hỗ trợ) cho cơ quan bảo hiểm xã hội. - Trong thời hạn 05 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Căn cứ Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

		làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Nội vụ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động.						
6.	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động. 2.002341	- Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nội vụ tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước - Căn cứ Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

		định việc hỗ trợ. - Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Nội vụ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng lao động.						
7.	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành 1.01337	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	150.000 đồng/ Giấy đăng ký	- Căn cứ Luật 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 quy định tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Căn cứ Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật - Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/01/2007	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sửa đổi

					- Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2017. - Căn cứ Thông tư số 13/2024/TT-BLĐTBXH ngày 5/12/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 26/2018/TT-BLĐTBXH.			
--	--	--	--	--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
----	----------------------------------	---------------------	--------------------	-------------	----------------	-------------------	-----------------------	---------

							quyết định	
I.	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG							
1.	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công 1.010833	5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Phòng chuyên môn UBND cấp xã	UBND cấp xã	Sửa đổi
2.	Thăm viếng mộ liệt sĩ 1.010832	6 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi
II.	LĨNH VỰC HỘI							
1.	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội. 1.012927	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công bố danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Phòng chuyên môn UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Ban hành mới
2.	Thủ tục thành lập hội. 1.012940	60 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Phòng chuyên môn UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Ban hành mới

					- Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công bố danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.			
3.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội. 1.012949	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công bố danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Phòng chuyên môn UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Ban hành mới
4.	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội 1.012941	60 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công bố danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Phòng chuyên môn UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Ban hành mới

5.	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội. 1.012950	60 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công bố danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Phòng chuyên môn UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Ban hành mới
6.	Thủ tục hội tự giải thể. 1.012951	45 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công bố danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Phòng chuyên môn UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Ban hành mới
7.	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn 1.012952	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công bố danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Phòng chuyên môn UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Ban hành mới
8.	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút	40 ngày	Trung tâm Phục vụ hành	Không có	- Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BNV-BLĐT BXH-BTC-BYT ngày 09/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ	Hội Chữ thập đỏ quản lý	Phòng chuyên môn	Ban hành mới

	cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe Chưa có mã TTHC		chính công cấp xã		trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ, mức hỗ trợ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực Nội vụ.	người tai nạn	UBND cấp xã	
III.	LĨNH VỰC QUỸ							
1.	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ 1.013024	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.	Phòng chuyên môn UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Ban hành mới

2.	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ 1.013025	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.	Phòng chuyên môn UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Ban hành mới
3.	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ 1.013026	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;	Phòng chuyên môn UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Ban hành mới

					động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.			
4.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ 1.013027	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.	Phòng chuyên môn UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Ban hành mới
5.	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động 1.013028	60	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;	Phòng chuyên môn UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Ban hành mới

					- Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.			
6.	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ (Chưa có mã dịch vụ công)	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.	Phòng chuyên môn UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Ban hành mới
7.	Thủ tục quỹ tự giải thể 1.013030	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung	Phòng chuyên môn UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Ban hành mới

					một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.			
--	--	--	--	--	---	--	--	--



Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẶC THÙ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
1.	Giải quyết trợ cấp khó khăn đột xuất của đối tượng chính sách	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc quyết định chính sách trợ cấp thường xuyên, đột xuất đối với người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của UBND thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trợ cấp thường xuyên, đột	UBND cấp xã	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi

					xuất đối với người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 30/5/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng. - Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 30/5/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về trợ cấp thường xuyên, đột xuất đối với Người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.			
2.	Giải quyết trợ cấp thường xuyên đối với người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn	18 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc quyết định chính sách trợ cấp thường xuyên, đột xuất đối với người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 30/5/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về trợ cấp	UBND cấp xã	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi

					thường xuyên, đột xuất đối với Người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của UBND thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trợ cấp thường xuyên, đột xuất đối với người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 30/5/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng. - Nghị quyết số 102/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng về việc sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND.			
3.	Giải quyết Chế độ mai táng phí đối với Cựu chiến binh theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP	14 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh. - Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi

					- Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BLĐTĐBXH-HCCBVN-BTC-BQP ngày 25/7/2007 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam, Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 quy định chi tiết một số điều của pháp lệnh cựu chiến binh. - Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử; xóa đăng ký thường trú; hưởng chế độ tử tuất, hỗ trợ chi phí mai táng hoặc hưởng mai táng phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.			
4.	Giải quyết Chế độ mai táng phí đối với các đối tượng theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ	19 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. - Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT- BQP - BLĐTĐBXH - BTC ngày 05/01/2012 của liên Bộ quốc phòng - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính về thực hiện chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh	UBND cấp xã	UBND thành phố	Sửa đổi

					bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. - Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử; xóa đăng ký thường trú; hưởng chế độ tử tuất, hỗ trợ chi phí mai táng hoặc hưởng mai táng phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.			
5.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	19 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước. - Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg; - Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; - Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 về chế độ đối với cán	UBND cấp xã	UBND thành phố	Sửa đổi

					bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương: - Thông tư liên tịch 191/2005/TTLT/BQP-BLDTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước. - Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử; xóa đăng ký thường trú; hưởng chế độ tử tuất, hỗ trợ chi phí mai táng hoặc hưởng mai táng phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.			
6.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sửa đổi

	nhiệm vụ quốc tế hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ				- Thông tư liên tịch 138/2015/TTLT-BQP-BLĐBXH-BTC ngày 16/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; - Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử; xóa đăng ký thường trú; hưởng chế độ tử tuất, hỗ trợ chi phí mai táng hoặc hưởng mai táng phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.			
7.	Thủ tục giải quyết hỗ trợ tiền sử dụng đất cho đối tượng chính sách	22 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không có	Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về chính sách hỗ trợ tiền sử dụng đất và hỗ trợ kinh phí xây mới, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Sở Nội vụ	Chủ tịch UBND thành phố	Sửa đổi

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Thủ tục giải quyết trợ cấp khó khăn đột xuất của đối tượng chính sách

1.1 Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn và nộp hồ sơ trên Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.
- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ (yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ); chuyển Sở Nội vụ thẩm định.
- Bước 3: Sở Nội vụ xem xét, ban hành quyết định hoặc văn bản trả lời, trả kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã
- Bước 4: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trả kết quả cho tổ chức, công dân.

1.2. Cách thức thực hiện: Hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1.3. Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị trợ cấp khó khăn đột xuất của người có công với cách mạng có xác nhận của UBND cấp xã;
- Các giấy tờ có liên quan đến bệnh tật trong quá trình điều trị tại các cơ sở y tế (nếu có).

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.5. Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc. Cụ thể:

- Tại UBND cấp xã: 02 ngày làm việc.
- Tại Sở Nội vụ: 07 ngày
- Tại UBND thành phố là 07 ngày
- Tại UBND cấp xã: 01 ngày làm việc (trả hồ sơ)

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã.

1.8. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND thành phố.

1.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Tại UBND cấp xã: Văn bản đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Tại UBND thành phố: Quyết định hành chính.

1.10. Lệ phí: Không có.

1.11. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

1.12. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

1.13. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020;
- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc quyết định chính sách trợ cấp thường xuyên, đột xuất đối với người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của UBND thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trợ cấp thường xuyên, đột xuất đối với người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 30/5/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng.

- Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 30/5/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về trợ cấp thường xuyên, đột xuất đối với Người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Thủ tục giải quyết trợ cấp thường xuyên đối với người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn

2.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn và nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ (yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ); chuyển Sở Nội vụ thẩm định.

- Bước 3: Sở Nội vụ xem xét, thẩm định trình UBND thành phố phê duyệt.

- Bước 4: Sau khi có ý kiến Chủ tịch UBND thành phố Sở Nội vụ ban hành Quyết định trợ cấp chuyển cấp xã trả kết quả.

- Bước 5: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trả kết quả cho tổ chức, công dân.

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản khai của gia đình người có công với cách mạng;
- Các giấy tờ điều trị bệnh hiểm nghèo tại các cơ sở y tế (*đối với trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo*);

- Biên bản xác minh tình trạng bệnh tật đối tượng của cán bộ phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội xã, phường và cán bộ y tế thuộc Trạm y tế xã, phường;

- Biên bản họp xét đề nghị trợ cấp của Hội đồng xét duyệt chính xã, phường.

- Xác nhận hoặc đề nghị của UBND phường, xã.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc.

- Tại UBND cấp xã: 04 ngày.

- Tại Sở Nội vụ: 05 ngày
- Tại UBND thành phố: 03 ngày.
- Tại Sở Nội vụ: 05 ngày (kể từ khi nhận được Quyết định phê duyệt của UBND thành phố đến khi ban hành Quyết định trợ cấp) trả kết quả cho UBND phường, xã.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã

2.7. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Chủ tịch UBND thành phố.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Tại UBND thành phố: Quyết định hành chính.

2.9. Lệ phí: Không có.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản khai của gia đình Người có công với cách mạng (theo mẫu 1A);
- Biên bản xác minh tình trạng bệnh tật của đối tượng do cán bộ phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội xã, phường và cán bộ y tế thuộc Trạm y tế xã, phường lập (theo mẫu 1B);
- Biên bản họp xét đề nghị trợ cấp thường xuyên cho đối tượng chính sách mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn (mẫu 1C).

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020;
- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;
- Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc quyết định chính sách trợ cấp thường xuyên, đột xuất đối với người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 30/5/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về trợ cấp thường xuyên, đột xuất đối với Người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của UBND thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trợ cấp thường xuyên, đột xuất đối với người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 30/5/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng
- Nghị quyết số 102/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng về việc sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND.

Mẫu 1A

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

**Đề nghị trợ cấp thường xuyên cho đối tượng chính sách
mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn**

Họ và tên đối tượng chính sách mắc bệnh hiểm nghèo:

..... Sinh năm:

Nguyên quán:

Thường trú:

1. Các chế độ trợ cấp ưu đãi người có công đang hưởng:

+ Thương binh (tỷ lệ %). Mức trợ cấp: đ

+ Bệnh binh (tỷ lệ ... %). Mức trợ cấp: đ

+ Thân nhân liệt sĩ (.....) Mức trợ cấp: đ

+ Có công giúp đỡ cách mạng. Mức trợ cấp:

đ

+ Chất độc hoá học (tỷ lệ %) Mức trợ cấp:

..... đ

+ Người bị địch bắt tù đày tra tấn hưởng trợ cấp hàng tháng

+ Huân, Huy chương kháng chiến hưởng trợ cấp 1 lần

+ Cựu Thanh niên xung phong trong kháng chiến đã được xác nhận

2. Chế độ Bảo hiểm Xã hội đang hưởng:

+ Hưu trí: . Mức lương hưu: đ

+ Mất sức lao động: . Mức trợ cấp MSLĐ: đ

3. Đối tượng mắc bệnh hiểm nghèo từ năm

Tóm tắt bệnh lý (ghi những bệnh chính mà đối tượng mắc phải):

.....

.....

.....

.....

4. Tình trạng sức khỏe hiện nay của đối tượng (ghi cụ thể tình trạng hiện nay, đối tượng có tự phục vụ được không hay mọi sinh hoạt đều do người thân phục vụ)

.....

.....

.....

5. Hoàn cảnh gia đình hiện nay.

Họ và tên người phục vụ: Sinh năm

Quan hệ với đối tượng: (vợ, chồng, con, cháu ...)

Hoàn cảnh kinh tế của gia đình hiện nay (ghi tóm tắt kinh tế của gia đình hiện nay thuộc diện (khó khăn, trung bình, khá ...)

Khai tại/.

Ngày tháng năm

Người đứng khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Quan hệ của người đứng khai với người
mắc bệnh hiểm nghèo là:

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Khi kê khai cần lưu ý:

- Thân nhân của liệt sĩ ở điểm 1 cần ghi rõ là: cha, mẹ, vợ hoặc chồng, người có công nuôi dưỡng của liệt sĩ.
- Đối tượng đang hưởng chế độ hưu trí, mất sức, tù đầy, huân, huy chương kháng chiến hưởng trợ cấp 1 lần, Thanh niên xung phong đã được xác nhận thì đánh dấu X vào ô trong bản khai.
- Mức trợ cấp: Căn cứ mức trợ cấp được ghi tại Sổ lĩnh tiền tại thời điểm tháng 12/ 2016.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Xác minh tình trạng bệnh tật của đối tượng
 chính sách mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn**

Hôm nay vào lúc giờ ngày ... tháng năm, tại nhà
 ông

(bà), địa chỉ:

Chúng tôi gồm có:

- 1- Chức vụ:
- 2- Chức vụ:
- 3- Đại diện gia đình.

Tiến hành xác minh tình trạng bệnh tật của đối tượng chính sách:

Ông (Bà): Sinh năm

Thường trú:

Là đối tượng đang hưởng các chế độ (1):

Tổng số tiền trợ cấp ưu đãi NCC và lương hưu, MSLĐ : đ

Kết quả xác minh như sau:

Ông (bà): bị bệnh

..... từ năm

Tình trạng bệnh tật hiện nay (ghi tóm tắt):

.....

.....

Biên bản kết thúc vào lúc ... giờ ... cùng ngày./.

ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH
TB&XH

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ Y TẾ

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ LĐ –

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1) Chế độ đang hưởng viết tắt: TB, TNLS, CCCM, BB, CĐHH, TĐ (tù đầy), HT (hưu trí), MSLĐ (mất sức lao động), Huân, Huy 1 lần (Huân, huy chương kháng chiến hưởng trợ cấp 1 lần), TNXP (thanh niên xung phong)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Họp xét đề nghị trợ cấp thường xuyên cho đối tượng chính sách
mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn**

Hôm nay vào lúcgiờngàytháng năm Hội đồng xét duyệt chính sách xã (phường) tiến hành cuộc họp để xem xét và đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp cho đối tượng chính sách mắc bệnh hiểm nghèo. Thành phần gồm có (Đại diện Đảng uỷ, UBND, UBMTTQVN, Hội Cựu chiến binh và Trạm Y tế, VHXX):

1. Đ/c Chức vụ:
2. Đ/c Chức vụ:
3. Đ/c Chức vụ:
4. Đ/c Chức vụ:
5. Đ/c Chức vụ:

Sau khi nghe cán bộ phụ trách LĐ- TB&XH trình bày bản khai trợ cấp thường xuyên của đối tượng mắc bệnh hiểm nghèo và Biên bản kiểm tra tại gia đình, Hội đồng đi đến thống nhất đề nghị giải quyết trợ cấp cho đối tượng chính sách mắc bệnh hiểm nghèo đối với:

Ông (Bà): Sinh năm:

Thường trú:

Là đối tượng đang hưởng các chế độ:

Tổng số tiền lương, trợ cấp đang hưởng 1 tháng là:

Đã mắc bệnh hiểm nghèo từ năm với các bệnh lý sau đây:

.....

Hoàn cảnh kinh tế của gia đình hiện nay :

.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc ... giờ ... cùng ngày./.

ĐẠI DIỆN ĐẢNG ỦY
UBND

(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN UBMTTQVN

(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN

(Ký tên và đóng

CÁN BỘ LĐ-TB&XH
TẾ

(Ký tên)

ĐẠI DIỆN HỘI CCBINH

(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN TRẠM Y

(Ký tên và đóng dấu)

3. Thủ tục giải quyết Chế độ mai táng phí đối với Cựu chiến binh theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn và nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.
- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ (yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ); chuyển Sở Nội vụ thẩm định.
- Bước 3: Sở Nội vụ xem xét, ban hành Quyết định chuyển cấp xã trả kết quả.
- Bước 4: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trả kết quả cho tổ chức, công dân.

3.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản khai theo mẫu 1b
- Bản sao Giấy chứng tử;
- Xác nhận hoặc đề nghị của UBND cấp xã.
- Công văn đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP của phường, xã (theo mẫu 2b, 3b, 4b).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 14 ngày Cụ thể:

- Tại UBND cấp xã: 04 ngày
- Tại Sở Nội vụ: 10 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi có kết quả xử lý hồ sơ) trả cho UBND phường, xã.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

3.6 Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã

3.7. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nội vụ

3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định hành chính.

3.9. Lệ phí: Không có.

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu 1b, 2b, 3b, 4b (Thông tư số 10/2007/TTLT-BLĐTB&XH-HCCBVN-BTC-BQP ngày 25/7/2007 của Bộ LĐTBXH-Hội CCB Việt Nam-BTC-BQP, LĐTBXH)

3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh.

- Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh.

- Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BLĐTBXH-HCCBVN-BTC-BQP ngày 25/7/2007 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam, Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 quy định chi tiết một số điều của pháp lệnh cựu chiến binh.

- Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử; xóa đăng ký thường trú; hưởng chế độ tử tuất, hỗ trợ chi phí mai táng hoặc hưởng mai táng phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

**Đề nghị hưởng chế độ mai táng phí theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP
ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ**

1. Phần khai về đối tượng

Họ và tên: Nam, nữ
Ngày, tháng, năm sinh:
Quê quán:
Vào Đảng: Chính thức:
Nhập ngũ (hoặc tham gia kháng chiến) ngày tháng năm
Đơn vị hoặc cơ quan:
.....
Về gia đình từ ngày tháng năm
Đã từ trần ngày tháng năm tại

2. Phần khai về thân nhân của đối tượng

Họ và tên: Nam, nữ.
Ngày, tháng, năm sinh:
Quê quán:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
.....
Quan hệ với người chết
Những người cùng hàng thừa kế gồm:

3. Người đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị (đối với trường hợp không còn thân nhân).

Họ và tên người đại diện: Năm sinh:
Cấp bậc, chức vụ:
Chịu trách nhiệm khai về đối tượng tại điểm (1) dựa vào hồ sơ, lý lịch,
giấy tờ hợp pháp khác có liên quan của đương sự do cơ quan, đơn vị đang quản
lý để xác nhận.
.....
.....
Khai tại:

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật.

....., Ngày ... tháng ... năm 200... ..

Người đại diện khai
(ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Hội
CCB xã, phường
(ký tên, đóng dấu)

Thủ trưởng
Cơ quan, tổ chức, đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu 2b

UBND XÃ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Số: /CV-UB
V/v đề nghị giải quyết chế độ
mai táng phí theo Nghị định
số 150/2006/NĐ-CP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi:

.....;
.....

Thực hiện Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số ngày tháng năm của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội - Hội Cựu chiến binh Việt Nam – Bộ Tài chính -- Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Hội Cựu chiến binh xã (phường), thông qua kết quả xét duyệt hồ sơ.

UBND đề nghị Phòng thẩm định tổng hợp danh sách hưởng chế độ mai táng phí đối với trường hợp.

(Có danh sách kèm theo).

Nơi nhận:

-
-
-
- Lưu

TM. UBND.....

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

UBND HUYỆN
(quận).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-UB
V/v đề nghị giải quyết chế
độ mai táng phí theo Nghị
định số 150/2006/NĐ-CP

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi:

.....;
.....

Thực hiện Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số ngày tháng năm của Bộ Lao động –Thương binh và xã hội - Hội Cựu chiến binh Việt Nam - Bộ Tài chính - Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Phòng và Hội Cựu chiến binh huyện (quận) đề nghị hưởng chế độ mai táng phí.

(Có danh sách kèm theo)

Đề nghị xem xét giải quyết.

Nơi nhận:

-
-
-
- Lưu

TM. UBND

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

UBND
.....

**DANH SÁCH CỰU CHIẾN BINH TỬ TRẦN
ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHẾ ĐỘ MÃI TÁNG PHÍ
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 150/2006/NĐ-CP NGÀY
12/12/2006 CỦA CHÍNH PHỦ**

(kèm theo công văn đề nghị số ngày
tháng năm
của)

S T T	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Ngày, tháng, năm chết	Mức hưởng
....						
....						
....						
....						
....						
....						
						
						
						
						
						
						
						

Tổng số đối tượng:

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký tên, ghi rõ cấp bậc, hoặc
chức vụ)

..... Ngày tháng ... năm ...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

4. Thủ tục giải quyết Chế độ mai táng phí đối với các đối tượng theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn và nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công.
- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ (yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ); chuyển Sở Nội vụ thẩm định.
- Bước 3: Sở Nội vụ xem xét, thẩm định trình UBND thành phố phê duyệt.
- Bước 4: Sau khi có ý kiến UBND thành phố Sở Nội vụ ban hành Quyết định giải quyết chuyển cấp xã trả kết quả.
- Bước 5: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trả kết quả cho tổ chức, công dân.

4.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

4.3 Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản khai đề nghị hưởng chế độ mai táng (theo mẫu) có xác nhận của UBND cấp xã;
- Bản sao Giấy chứng tử.
- Bản sao Quyết định trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 19 ngày làm việc

- Tại UBND cấp xã: 05 ngày làm việc.
- Tại Sở Nội vụ: 08 ngày làm việc.
- Tại UBND thành phố: 05 ngày làm việc.
- Tại UBND cấp xã: 01 ngày làm việc trả kết quả cho công dân, tổ chức.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã

4.7. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính: UBND thành phố.

4.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định hành chính.

4.9. Lệ phí: Không có

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản khai đề nghị hưởng chế độ mai táng phí theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

4.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

- Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT- BQP - BLĐTBXH - BTC ngày 05/01/2012 của liên Bộ quốc phòng - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính về thực hiện chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

- Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử; xóa đăng ký thường trú; hưởng chế độ tử tuất, hỗ trợ chi phí mai táng hoặc hưởng mai táng phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****BIÊN BẢN HỌP GIA ĐÌNH**

Về việc kê khai và nhận chế độ trợ cấp mai táng phí đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc từ trần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

Hôm nay, vào lúc giờ.... phút, ngày..... tháng nămtại

Chúng tôi gồm có:

T T	Họ và tên	Năm sinh	Hiện ở (xã, phường, quận huyện, tỉnh, TP)	Quan hệ với người từ trần	Ký tên

Tiến hành họp và thống nhất uỷ quyền cho:

Ông, bà: Năm sinh: ...

Hiện ở tại:

Quan hệ với người từ trần:

Được đứng tên kê khai và nhận chế độ trợ cấp mai táng phí theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ đối với:

Ông, bà: Sinh năm:

Nguyên quán:

Là đối tượng hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ đã từ trần.

Chúng tôi cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật và không có khiếu kiện gì đối với người đứng khai./.

XÁC NHẬN CỦA UBND

XÃ, PHƯỜNG

(Ký tên và đóng dấu)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu Bản khai của thân nhân đối tượng
(Áp dụng đối với trường hợp đề nghị trợ cấp chế độ mai táng phí theo
Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

Đề nghị hưởng chế độ mai táng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg
ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

1. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên: Nam, nữ:
 Ngày, tháng, năm sinh:
 Quê quán:
 Vào Đảng: Chính thức:
 Đơn vị hoặc cơ quan:
 Đã từ trần ngày tháng năm tại

2. Phần khai về thân nhân của đối tượng:

Họ và tên: Nam, nữ:
 Ngày, tháng, năm sinh:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 Quan hệ với người chết:
 Những người cùng hàng thừa kế gồm:

 Khai tại:
 Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm
 trước pháp luật./.

Xác nhận của UBND
xã, phường

(Ký tên, đóng dấu)

Đà Nẵng, ngày . . . tháng . . . năm . . .

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, PHƯỜNG

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHẾ ĐỘ MAI TÁNG PHÍ

Theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg

(Kèm theo Công văn đề nghị số ngày ... tháng ... năm của ...)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Ngày, tháng, năm từ trần	Mức hưởng

- Tổng số đối tượng:
- Tổng số tiền:

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

5. Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn và nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công.

- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ (yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ); chuyển Sở Nội vụ thẩm định.

- Bước 3: Sở Nội vụ xem xét, thẩm định trình UBND thành phố phê duyệt.

- Bước 4: Sau khi có Quyết định của UBND thành phố Sở Nội vụ chuyển cấp xã trả kết quả.

- Bước 5: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trả kết quả cho tổ chức, công dân.

5.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản khai theo mẫu;

- Bản sao quyết định hưởng trợ cấp theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ hoặc bản sao quyết định hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC;

- Bản sao Giấy chứng tử;

- Công văn đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí theo Thông tư liên tịch 191/2005/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC của phường (theo mẫu 7c).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

5.4. Thời hạn giải quyết: 19 ngày làm việc

- Tại UBND cấp xã: 05 ngày làm việc

- Sở Nội vụ: 09 ngày làm việc

- Tại UBND thành phố: 05 ngày làm việc.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã

5.7. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính: UBND thành phố.

5.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định hành chính.

5.9. Lệ phí: Không có.

5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu 7c (Thông tư liên tịch 191/2005/TTLT/BQP-BLĐT BXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính).

5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

5.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg.

- Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

- Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương;

- Thông tư liên tịch 191/2005/TTLT/BQP-BLĐT BXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử; xóa đăng ký thường trú; hưởng chế độ tử tuất, hỗ trợ chi phí mai táng hoặc hưởng mai táng phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Mẫu Bản khai của thân nhân đối tượng
(Áp dụng đối với trường hợp đề nghị trợ cấp chế độ mai táng phí đối với người
trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng
chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg của Thủ
tướng Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN KHAI

Đề nghị trợ cấp mai táng phí theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg

I. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên người từ trần:..... Năm sinh:

Quê quán:

Đã từ trần ngày tháng năm

Nơi đăng ký hộ khẩu trước khi từ trần:

Nhập ngũ (hoặc tham gia kháng chiến) ngày tháng năm

Về gia đình từ ngày tháng năm

Đã được Nhà nước giải quyết trợ cấp một lần hoặc trợ cấp hàng tháng theo
Pháp lệnh Người có công hoặc Luật Bảo hiểm xã hội (hoặc chưa được hưởng
trợ cấp gì):.....

II. Phần khai về thân nhân:

Họ và tên thân nhân: Năm sinh:

Nguyên quán:

Trú quán:

Quan hệ với người chết:

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết trợ cấp mai táng phí
theo quy định tại Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg của Chính phủ./.

Xác nhận của UBND xã, phường
Nội dung đã kê khai trên và chữ ký
của Ông (bà) là đúng
....., ngày ... tháng ... năm

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

Chủ tịch

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UB-XN
V/v xác nhận và đề nghị đối
tượng hưởng mai táng phí
theo Quyết định
290/2005/QĐ-TTg

....., ngày..... tháng..... năm 200....

Kính gửi:.....

Căn cứ vào Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Liên Bộ Quốc phòng - Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính;

Căn cứ đề nghị của thôn (bản, ấp, tổ dân phố...)
BCH Hội Cựu chiến binh và Hội đồng Chính sách xã (phường), Ủy ban nhân dân xã (phường)..... đã tổ chức xét duyệt kỹ hồ sơ đối tượng, nhất trí xác nhận và đề nghị cho:

Ông (bà)..... Sinh năm

Quê quán:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Là thân nhân của Ông (bà).....

Đã từ trần ngày..... tháng..... năm..... tại

Là đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí theo Quyết định số
290/2005/QĐ-TTg

(Có hồ sơ kèm theo)

Đề nghị cấp trên xem xét và giải quyết./.

Nơi nhận:

-

-

-

- Lưu.....

TM. UBND.....

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

6. Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn và nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công.
- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ (yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ); chuyển Sở Nội vụ thẩm định.
- Bước 3: Sở Nội vụ rà soát, xem xét ban hành Quyết định giải quyết chuyển cấp xã trả kết quả.
- Bước 4: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trả kết quả cho tổ chức, công dân.

6.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản khai theo mẫu;
- Bản sao Giấy chứng tử;
- Quyết định hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg (Bản sao kèm bản chính để đối chiếu);
- Công văn đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP của phường, xã (theo mẫu 2b, 3b, 4b).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

6.4. Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc

- Tại UBND cấp xã: 02 ngày làm việc.
- Sở Nội vụ: 8 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi có kết quả xử lý hồ sơ).

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã

6.7. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nội vụ

6.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định hành chính.

6.9. Lệ phí: Không có

6.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu 1b, 2b, 3b, 4b (Thông tư số 10/2007/TTLT-BLĐTB&XH-HCCBVN-BTC-BQP ngày 25/7/2007 của Bộ LĐTBXH-Hội CCB Việt Nam-BTC-BQP, LĐTBXH)

6.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

6.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;

- Thông tư liên tịch 138/2015/TTLT-BQP-BLĐBXH-BTC ngày 16/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;

- Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử; xóa đăng ký thường trú; hưởng chế độ tử tuất, hỗ trợ chi phí mai táng hoặc hưởng mai táng phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Mẫu Bản khai của thân nhân đối tượng
(Áp dụng đối với trường hợp đề nghị trợ cấp chế độ mai táng theo
Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

**Đề nghị hưởng chế độ mai táng theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg
ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ**

1. Phần khai về đối tượng:

Họ và tên:
Nam, nữ:..... Năm sinh:
Quê quán:
Vào Đảng: Chính thức:
Đơn vị hoặc cơ quan:
.....
Đã từ trần từ ngày ... tháng ... năm tại

2. Phần khai về thân nhân của đối tượng:

Họ và tên:
Nam, nữ:..... Năm sinh:
Hộ khẩu thường trú:.....
Điện thoại liên hệ:
Quan hệ với người từ trần:.....
Những người cùng hàng thừa kế gồm:.....
.....
Khai tại:.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày... tháng ...năm.....

Xác nhận của UBND

xã, phường.....

(Ký tên và đóng dấu)

....., ngày... tháng ...năm.....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ, tên)

7. Thủ tục giải quyết hỗ trợ tiền sử dụng đất cho đối tượng chính sách

7.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn và nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công.
- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận hồ sơ (yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ); chuyển Sở Nội vụ thẩm định.
- Bước 3: Sở Nội vụ rà soát, xem xét ban hành Quyết định giải quyết chuyển cấp xã trả kết quả.
- Bước 4: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trả kết quả cho tổ chức, công dân.

7.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ bao gồm

- Đơn đề nghị hỗ trợ tiền sử dụng đất có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;
- Bản sao hộ khẩu;
- Bản sao giấy tờ giải tỏa đền bù, Quyết định thu hồi đất;
- Bản sao các giấy tờ chứng nhận người có công với cách mạng;
- Giấy tờ về lô đất được bố trí;
- Thông báo nộp tiền sử dụng đất đối với lô đất được bố trí.

7.4. Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc,

- Sở Nội vụ: 15 ngày làm việc
- Ủy ban nhân dân thành phố: 07 ngày làm việc.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ,

7.7. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

7.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính

7.9. Lệ phí: Không có.

7.10. Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị hỗ trợ tiền sử dụng đất

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về chính sách hỗ trợ tiền sử dụng đất và hỗ trợ kinh phí xây mới, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân xã/phường.....

Tôi tên là:

Thường trú tại:

Số điện thoại liên hệ:

Nay tôi làm đơn này kính xin Quý cấp một số việc sau:

Tôi có chế độ:.....

Vợ/chồng tôi tên là:.....

Chế độ:.....

Hiện nay nhà tôi nằm trong diện giải tỏa dự án:.....

Được Ban quản lý dự án bán lại cho lô đất số:phân khu.....thuộc.....

.....

Với số tiền chuyển quyền sử dụng đất là:.....

.....

Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tôi làm đơn này kính trình lên Quý cấp xem xét hỗ trợ cho tôi một phần tiền sử dụng đất theo quy định của Nhà nước.

Trong thời gian chờ đợi tôi xin chân thành cảm ơn Quý cấp./.

Xác nhận của UBND phường/xã

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm

Người viết đơn